



**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
VINAMILK**

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

Năm 2011

MỤC LỤC

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2010	2
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2010.....	11
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	14
BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ.....	19
1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo của Hội đồng Quản trị, và báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2010	19
2. Phân phối lợi nhuận năm 2010	19
3. Kế hoạch năm 2011	20
4. Thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát 2011.....	22
5. Chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2011.....	23
6. Sửa Điều lệ và điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh liên quan đến địa chỉ trụ sở của Công ty	23
7. Bầu lại 1/3 thành viên HĐQT, BKS	23
8. Chủ tịch HĐQT đồng thời là Tổng Giám đốc	24

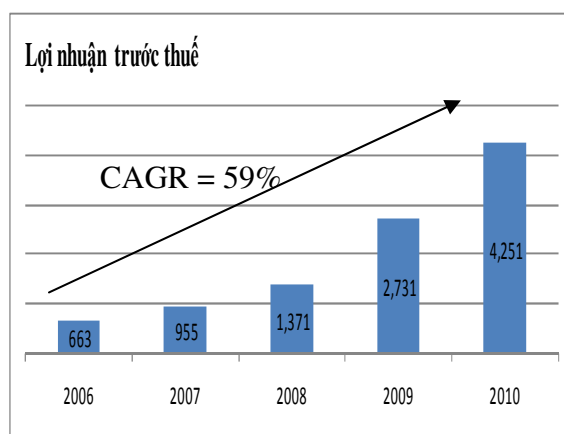
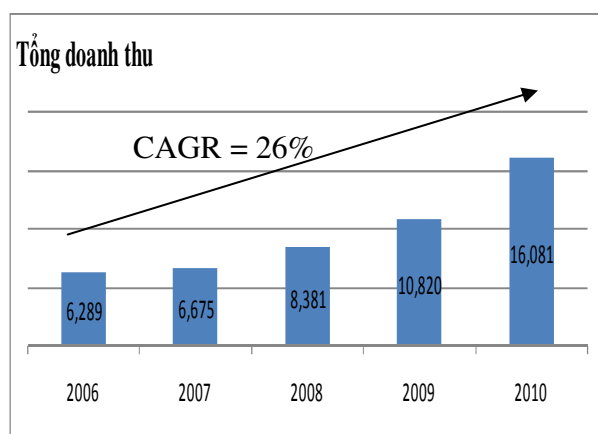
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2010

Tổng quan tình hình sản xuất kinh doanh năm 2010

Mặc dù năm 2010 còn nhiều khó khăn, nhưng với nỗ lực của Công ty và sự tin tưởng của người tiêu dùng, Công ty đã đạt được kết quả cao nhất từ trước đến nay.

Về doanh thu & lợi nhuận

- Tổng doanh thu đạt 16.081 tỷ đồng tăng 49%, trong đó doanh thu nội địa tăng 50% và doanh thu xuất khẩu tăng 40%, doanh thu xuất khẩu đóng góp 10% vào tổng doanh thu.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 4.251 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ năm 2009. Thu nhập cơ bản trên 1 cổ phiếu (EPS) đạt 10.251 đồng/cp, tăng 51.4% so với 2009.



- Các chỉ tiêu về doanh số và lợi nhuận của ĐHCĐ đặt ra đầu năm Công ty đều vượt, cụ thể như sau:

(tỷ đồng)	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2009	% vượt kế hoạch	Tăng trưởng so với 2009
Tổng doanh thu	16.081	14.428	10.820	11%	49%
Lợi nhuận trước thuế	4.251	3.137	2.731	36%	56%
Lợi nhuận sau thuế	3.616	2.666	2.376	36%	52%
EPS (đồng/cổ phiếu)	10.251		6.769		51%

Về tài sản và nguồn vốn

- Tổng tài sản đạt 10.773 tỷ đồng, tăng 27% so với 2009
- Tổng nguồn vốn chủ sở hữu đạt 7.964 tỷ đồng, tăng 23 % so với 2009

Tài sản và nguồn vốn tăng chủ yếu là do lợi nhuận tạo ra từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các kết quả đạt được

- *Hệ thống phân phối:* số điểm lẻ mà Vinamilk bao phủ cuối năm 2010 là khoảng 140.000 điểm. Trong năm 2010, Vinamilk cũng tiến hành cải tổ lại cấu trúc của hệ thống phân phối theo hướng chuẩn hóa kênh truyền thống làm xương sống cho hệ thống phân phối, tạo nền tảng cho đà phát triển những năm sau.
- *Sản phẩm mới:* trong năm 2010 Vinamilk đã tung ra 20 sản phẩm bao gồm sữa chua ăn lợi khuẩn (bổ sung Probiotics), nước uống Artiso, trà xanh hương chanh, nước táo, nước cam, trà bí đao, sữa tiệt trùng bổ sung vi chất và các loại bột dinh dưỡng.
- *Đầu tư tài sản cố định:* trong năm Công ty đã giải ngân 1.680 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch.
 - Các dự án lớn đã khởi động như nhà máy sữa Mega Bình Dương, nhà máy Sữa bột Dielac 2 và nhà máy sữa Đà Nẵng.
 - Trong năm 2010, Công ty cũng đã đầu tư vào 1 dự án nhà máy sữa bột Miraka tại New Zealand với giá trị góp vốn tương đương 8.5 triệu USD và chiếm 19.3% vốn điều lệ của Công ty Miraka.
 - Công ty cũng đã nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn của Công ty TNHH F&N (Việt Nam) tại Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore (VSIP). Mục đích để lấy đất cho dự án nhà máy sữa Dielac 2 với công suất 54.000 tấn/năm.
 - Nhà máy cà phê Sài Gòn: Đã hoàn tất việc nhượng bán nhà máy cà phê Sài Gòn cho Công ty Cổ phần Trung Nguyên để tập trung vào ngành sữa.
 - Trong năm 2010, Vinamilk cũng đã hoàn tất việc mua lại toàn bộ phần vốn của các cổ đông khác trong Công ty Sữa Lam Sơn để chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên Sữa Lam Sơn.
 - Nhà máy nước giải khát đã được đưa vào hoạt động vào tháng 6/2010 và tung ra thị trường các loại nước giải khát có lợi cho sức khỏe như trà xanh, trà sâm bí đao, trà artiso, nước ép trái cây các loại.
 - Khai trương trụ sở mới của Vinamilk tại Phú Mỹ Hưng vào tháng 12/2010.

- *Các danh hiệu đạt được:* trong năm, Vinamilk đã đạt được các danh hiệu đáng chú ý sau:

	Danh hiệu	Tổ chức bình chọn
1.	Top 200 doanh nghiệp tốt nhất châu Á có doanh thu dưới 1 tỷ USD	Tạp chí Forbes
2.	Top 5 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2010	Theo xếp hạng VNR 500
3.	1 trong 50 Thương Hiệu Quốc Gia	Bộ Công Thương
4.	Top 10 Thương hiệu nổi tiếng nhất khu vực	Superbrands
5.	Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2010	Báo Sài Gòn Tiếp Thị
6.	Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2010	Thời báo Kinh tế Việt Nam
7.	Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2010.	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
8.	1 trong 15 thương hiệu được nhận giải “Tự hào thương hiệu Việt”	Báo Đại đoàn Kết
9.	Top 50 DN nộp thuế cao nhất năm 2010	Tổng cục thuế
10.	Thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2010	Hiệp hội kinh doanh chứng khoán, Trung tâm Thông tin Tín dụng của Ngân hàng Nhà nước (CIC) và một số cơ quan truyền thông bình chọn
11.	1 trong 20 doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu trên cả 2 sàn Hồ Chí Minh và Hà Nội	Trung tâm Thông tin Tín dụng của Ngân hàng Nhà nước (CIC)

- *Môi trường và quản lý chất lượng:* Vinamilk đã nhận được các chứng nhận sau
- Tất cả các nhà máy tuân thủ tốt luật môi trường, được các cơ quan chức năng nhà nước đánh giá cao (thể hiện qua các biên bản kiểm tra của các cơ quan ban ngành).
 - 3 nhà máy đạt danh hiệu Doanh nghiệp xanh: Thống Nhất, Trường Thọ, Sài Gòn – giải thưởng của báo SGGP.
 - Sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả.
 - Cơ sở vật chất kỹ thuật : các nhà máy của công ty đều được trang bị các dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập trực tiếp từ các nước như: Pháp, Đức, Đan Mạch, Thụy Điển... với tiêu chí tạo ra sản phẩm chất lượng cao, tiêu hao năng lượng thấp, có khả năng thu hồi và tái sử dụng sản phẩm cũng như các nguồn năng lượng. Bên cạnh đó, công ty đang từng bước đầu

tư chuyển đổi từ các dây chuyền chế biến và chiết rót công suất thấp sang công suất cao. Việc áp dụng các dây chuyền máy móc công suất cao sẽ góp phần đáng kể trong việc tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm thiểu mức tiêu hao nước, nhiên liệu và năng lượng.

- Chủ trương và chính sách : công ty đã và đang áp dụng chương trình sản xuất sạch - tiết kiệm năng lượng thông qua việc xây dựng định mức năng lượng sử dụng; theo dõi chặt chẽ tiêu hao điện, nước, nhiên liệu; thực hiện các biện pháp tiết giảm nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm môi trường mà vẫn đảm bảo đem đến cho người tiêu dùng sản phẩm với chất lượng cao nhất.
- Nước và năng lượng : số liệu thống kê toàn công ty cho thấy, lượng nước nguồn và năng lượng tiêu hao bình quân trên 1 tấn sản phẩm trong 8 tháng đầu năm 2010 giảm đáng kể so với năm 2009, cụ thể : nước nguồn – giảm 15.8 %, điện – giảm 5.6 %, dầu FO – giảm 10.8 %. Đây là minh chứng cụ thể cho hiệu quả của chính sách quản lý và sử dụng tài nguyên mà Vinamilk đang áp dụng.
- Giảm thiểu lượng nước thải và khí gây hiệu ứng nhà kính:

Số liệu thống kê toàn công ty cho thấy, lượng nước đã qua xử lý và thải ra môi trường bình quân trên 1 tấn sản phẩm trong 8 tháng đầu năm 2010 giảm đáng kể so với năm 2009 – giảm 17.1 %. Bên cạnh đó, việc tiết kiệm nhiên liệu (ví dụ : dầu FO) cũng góp phần giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính như carbon dioxide, methane, ...

Hiện nay, Vinamilk đang triển khai dự án xây dựng hệ thống biogas cho trang trại bò sữa Nghệ An. Khi đi vào hoạt động, hệ thống sẽ giúp xử lý 1 lượng lớn khí methane từ phân bò, góp phần tích cực trong việc giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính.

- Hướng tới sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường
- Sử dụng bao bì trọng lượng nhẹ, có thể tái chế hoặc có khả năng tự hủy đang là một xu hướng mới trong công nghệ đóng gói sản phẩm trên thế giới. Trước xu hướng trên, Vinamilk đã áp dụng giảm trọng lượng bao bì cho một số sản phẩm.
- Tham gia tích cực vào công tác bảo vệ môi trường tại địa phương
- Cùng với địa phương, các nhà máy trong công ty tham gia vệ sinh, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp khu vực xung quanh nhà máy.
- Công tác đóng phí bảo vệ môi trường và phí khai thác tài nguyên nước, phí cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường được thực hiện đầy đủ và đúng hạn.
- Qua đánh giá, một số nhà máy đã được chính quyền địa phương cấp giấy chứng nhận, bằng khen về công tác bảo vệ môi trường.

➤ *Vùng nguyên liệu:*

- Công ty hiện có 5 trang trại (Tuyên Quang, Nghệ An, Bình Định, Lâm Đồng và Lam Sơn) với tổng đàn là đến 31/12/2010 là 5.657 con.
 - Số bò mang thai và bò tơ nhập trong kỳ là 2.240 con (chủ yếu nhập từ New Zealand: 371 con, từ Thái Lan: 483 con và từ Úc: 1.386 con)
 - Thu mua sữa tươi nguyên liệu:
 - Sản lượng: Tổng sản lượng mua trong nước là 126.8 triệu lít, tăng 1.6% so với 2009 (2009: 124.9 triệu lít).
 - Giá trị: tổng giá trị thu mua trong nước là 1.010 tỷ đồng, tăng 12.1% so với 2009 (2009: 900.7 tỷ đồng).
 - Trong đó, các trang trại của Vinamilk cung cấp 8.3 triệu lít, tăng 18.5% so với 2009 (2009: 7 triệu lít), chiếm 6.5% tổng sản lượng thu mua. Tương đương giá trị doanh thu bán sữa tươi là của các trang trại là 70 tỷ đồng (2009: 51.2 tỷ đồng), tăng 36.7%.
 - Tình hình tăng giá thu mua: Tăng bình quân 35% - 38% tùy theo vùng miền.
 - *Nhân sự*: Đã hoàn tất chương trình "Tuyển chọn và gửi học sinh đi đào tạo tại trường Đại học Matxcova - Nga", các học sinh đã chính thức nhập học từ ngày 06/12/2010. Đã xây dựng và ban hành áp dụng "Quy chế tiền lương, tiền thưởng"; "Quy định nâng lương, nâng thu nhập theo kết quả công việc". Hoàn thành giai đoạn 1 - phần "Năng lực chung" và giai đoạn 2 - phần "Khảo sát năng lực chuyên môn" của Dự án Hệ thống Năng lực chuẩn. Xây dựng và ban hành "Quy định về làm thêm giờ và ngừng việc"; "Nội quy lao động năm 2010".
 - *Chương trình cổ phiếu cho nhân viên*: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2006 về chương trình phát hành cổ phiếu hàng năm cho cán bộ, nhân viên chủ chốt trong giai đoạn 2007 – 2011 với số lượng tối đa không quá 1% vốn điều lệ mỗi năm, Hội đồng Quản trị đã hoàn tất việc phát hành với số lượng 3.498.520 cổ phiếu (~ 1% vốn điều lệ) trong tháng 2/2011 và đang làm thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung với HOSE và lưu ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Việc phát hành này làm vốn điều lệ tăng thêm gần 35 tỷ đồng. Vốn điều lệ mới của Công ty sau khi phát hành ESOP này là 3.565.706.400.000 đồng.
- Toàn bộ số cổ phiếu này đều bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm kể từ ngày niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (mức giải tỏa hạn chế chuyển nhượng qua 3 năm là 30% - 35% - 35%).
- *Công nghệ thông tin*: Đã hoàn chỉnh việc nâng cấp hệ thống server, storage, sử dụng 2 server IBM System P P570. Hệ thống storage NetApp thực hiện nâng cao khả năng sẵn sàng của hệ thống và tận dụng tối đa các hệ thống SAN đang có tại Vinamilk. Hệ thống datacenter cho văn phòng Vinamilk tại Phú Mỹ Hưng được thiết kế với đạt chuẩn tier 3+ theo tiêu chuẩn TIA-942. Hệ thống được trang bị hiện đại với khả năng vận hành 30 tủ rack server. Điện được cung cấp từ nguồn điện lưới và máy nổ riêng, có hệ thống giám sát an ninh cho toàn bộ hệ thống. Hệ thống này đã đi vào hoạt động tháng 12/2010.

- *Quản trị rủi ro doanh nghiệp (Enterprise Risk Management - ERM):*
 - Phòng Kiểm toán Nội bộ đã được thành lập để giúp Ban Kiểm soát hoạt động hiệu quả hơn và giám sát hoạt động của Công ty sát hơn.
 - Hệ thống quản lý rủi ro (ERM) dưới sự tư vấn của E&Y đã hoàn tất và đang triển khai trong toàn Công ty.
 - Tất cả hoạt động của Công ty đều tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng Quản trị và các qui định của pháp luật.

Kế hoạch 2011

a. Kế hoạch lãi lỗ:

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự kiến tình hình thị trường, HĐQT trình ĐHĐCĐ kế hoạch kinh doanh năm 2011 như sau:

	KH 2011	TH 2010	Tăng trưởng
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	20.560	16.081	27,8%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	4.300	3.366 ^(*)	27,7%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	3.586	2.848 ^(*)	26,0%

Ghi chú: ()*: không bao gồm thu nhập khác và thu nhập tài chính (885 tỷ đồng) vì năm 2011 sẽ không còn các khoản này. Thuế suất thuế TNDN bình quân 2010 = 15.4% và 2011 là 16.6%.

b. Kế hoạch đầu tư tài sản

Tổng mức đầu tư và giải ngân trong năm 2011 như sau:

	Tổng mức đầu Tư (triệu đồng)	Đã thực hiện các năm trước	Giải ngân 2011	Giải ngân các năm sau
1 Dự án nhà máy Sữa Việt Nam.	2.527.056	86.501	1.470.496	970.059
2 Dự án nhà máy Sữa Dielac II	1.723.897	200.684	892.090	631.123
3 Dự án nhà máy Sữa Đà Nẵng	480.345	26.287	327.920	126.138
4 Nhà máy sữa Tiên Sơn	497.254	23.631	300.775	172.848
5 Các dự án đầu tư chiều sâu và trang trại bò	3.501.127	262.440	1.264.181	1.974.506
	8.729.678	599.543	4.255.462	3.874.674

c. Kế hoạch phân phối lợi nhuận

Trích quỹ đầu tư phát triển	10% lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ dự phòng tài chính	Không quá 5% lợi nhuận sau thuế, trích lập cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ của Công ty
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ)	30% (3.000 đồng/cổ phần)

d. Thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát 2011

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổng mức thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2011 là 4.7 tỷ đồng.

e. Kế hoạch phát hành và niêm yết cổ phiếu cho nhân viên (ESOP) đợt cuối 2011

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 13/9/2006 về chương trình cổ phiếu nhân viên giai đoạn 2007 - 2011, Công ty dự kiến phát hành cho toàn bộ cán bộ nhân viên là 3.565.000 cổ phiếu (tương đương 1% vốn điều lệ). Đây là đợt phát hành đợt cuối cùng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2006 và cho năm 2011 nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty. Số cổ phiếu này sẽ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ:

- Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt quy chế phát hành cổ phiếu cho nhân viên.
- Tăng vốn điều lệ của Công ty lên bằng tổng mệnh giá số cổ phiếu phát hành được như số liệu ghi nhận trong báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho Ủy ban chứng khoán nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất
- Giao Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký điều chỉnh tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian không quá 31/12/2012.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM

Tất cả các điều kiện của đợt phát hành tuân thủ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 9 năm 2006.

f. Kế hoạch phát hành tăng vốn điều lệ thêm 3%:

Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 31.3.2007 cho phép Công ty phát hành và niêm yết 5% vốn điều lệ ra thị trường nước ngoài. Tuy nhiên, sau thời gian nghiên cứu và xem xét và từ những đề xuất của quý cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước thì việc phát hành và niêm yết tại thị trường nước ngoài chưa phù hợp. Xét tình hình thị trường hiện nay, Công ty trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt việc hủy bỏ nội dung niêm yết tại thị trường nước ngoài và thay vào đó là phát hành trong nước với nội dung sau:

- Mục đích sử dụng tiền từ phát hành
- Số lượng phát hành: 10.700.000 cổ phiếu (tương đương 3% vốn điều lệ)
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Tăng tỷ lệ sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài từ 46% lên 49% đồng thời với thời điểm phát hành 3% này.

- Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án phát hành, giá khởi điểm phát hành, thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục phát hành và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE).
- Đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty lên bằng tổng mệnh giá số cổ phiếu phát hành được như số liệu ghi nhận trong báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho Ủy ban chứng khoán nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất và giao cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị thực hiện đăng ký điều chỉnh tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian không quá 31/12/2012.

g. Kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu:

Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho nhân viên và phát hành riêng lẻ 3% thì Công ty sẽ phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành như sau:

- Tỷ lệ phát hành là 2:1, tức 2 cổ phiếu hiện hữu sẽ được thưởng thêm 1 cổ phiếu
- Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chọn ngày chốt danh sách phát hành, phương án phát hành và thực hiện thủ tục phát hành và niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE trong thời gian sớm nhất.
- Đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty lên bằng tổng mệnh giá số cổ phiếu phát hành được như số liệu ghi nhận trong báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho Ủy ban chứng khoán nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất và giao cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị thực hiện đăng ký điều chỉnh tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian không quá 31/12/2012

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2010

Các cuộc họp của HĐQT năm 2010:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
Phiên 1 20/1/2010	4/5 Quan sát viên: thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đánh giá tình hình hoạt động năm 2009 ▪ Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2010 và chiến lược 2010-2012 để trình ĐHĐCĐ phê duyệt ▪ Chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ▪ Quyết định bán nhà máy Café Sài Gòn để tập trung vào ngành sữa. ▪ Xem xét về việc nhận chuyển nhượng vốn của F&N Việt Nam để xây dựng nhà máy sữa bột Dielac 2. ▪ Đưa ra hướng giải quyết các vấn đề điều hành nội bộ trong Công ty như lương của Tổng Giám đốc, xem xét lại ủy quyền của HĐQT cho Tổng Giám đốc, phê duyệt quy chế người đại diện quản lý vốn.
Phiên 2 22/4/2010	5/5 Quan sát viên: thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xem xét kết quả hoạt động quý I/2010 và kế hoạch hoạt động quý II/2010 ▪ Xem xét cơ cấu mới cho 3 tiểu ban của HĐQT: Tiểu ban Đãi ngộ, Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Kiểm toán và chi tiết thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát 2010 ▪ Xem xét phân cấp giữa ĐHĐCĐ – HĐQT – TGD ▪ Xem xét dự án đầu tư Miraka tại New Zealand và cử Bà Mai Kiều Liên làm đại diện vốn tại Miraka. ▪ Phê duyệt đầu tư thêm 9 tỷ đồng theo đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 để tăng vốn đầu tư của Vinamilk từ 9 tỷ lên 18 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.
Phiên 3 22/4/2010	5/5	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phê duyệt dự án đầu tư Miraka tại New Zealand với vốn đầu tư tương đương 8.5 triệu USD, chiếm 19.3% vốn điều lệ. ▪ Bổ nhiệm Bà Mai Kiều Liên làm đại diện phần vốn góp của Vinamilk tại Miraka.
Phiên 4 30/07/2010	5/5 Quan sát viên: thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xem xét kết quả kinh doanh 6 tháng 2010 và kế hoạch quý 3/2010 ▪ Thông qua tạm ứng cổ tức 2010 là 30% vốn điều lệ ▪ Thông qua chính sách và thủ tục kiểm soát giao dịch giữa

Vinamilk và người có liên quan với Vinamilk.

Phiên 5 16/09/2010	5/5 Quan sát viên: thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phê chuẩn nội dung giải thể chi nhánh nhà máy Café Sài Gòn
Phiên 6 29/10/2010	5/5 Quan sát viên: thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phê chuẩn nội dung tăng vốn điều lệ của Cty TNHH 1 Thành viên Bò sữa Việt Nam từ 220 tỷ đồng lên 840 tỷ đồng. ▪ Xem xét tình hình hoạt động 9 tháng năm 2010, kế hoạch quý 4 và chiến lược 2011-2013. ▪ Thông qua quy chế phát hành ESOP cho nhân viên dựa trên kết quả kinh doanh năm 2010. ▪ Thông qua mức thưởng cho Tổng Giám đốc năm 2010. ▪ Thông qua việc ông Hoàng Nguyên Học làm trưởng Tiểu ban Đãi ngộ từ ngày 1/10/2010 ▪ Thông qua chủ trương đầu tư vào trang trại bò sữa ở Campuchia

Các nghị quyết của HĐQT năm 2010

STT	Số	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-CTS.HĐQT/2010	22/1/2010	Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu cho nhân viên theo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009.
2.	02/NQ-CTS.HĐQT/2010	22/1/2010	Nghị quyết HĐQT về phiên họp ngày 20/01/2010 (nội dung như trên)
3.	03/NQ-CTS.HĐQT/2010	08/4/2010	Phê duyệt nội dung triển khai hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp tại Vinamilk.
4.	04/NQ-CTS.HĐQT/2010	22/04/2010	Nghị quyết HĐQT về phiên họp ngày 22/04/2010 (nội dung như trên)
5.	05/NQ-CTS.HĐQT/2010	22/04/2010	Thay đổi về nhân sự của các tiểu ban của HĐQT nhiệm kỳ 2007-2011
6.	06/NQ-CTS.HĐQT/2010	22/04/2010	Phê duyệt dự án đầu tư ra nước ngoài (dự án Miraka tại New Zealand)
7.	07/NQ-CTS.HĐQT/2010	30/07/2010	Nghị quyết HĐQT về phiên họp ngày 30/7/2010 (nội dung như bên trên)
8.	08/NQ-CTS.HĐQT/2010	29/10/2010	Nghị quyết HĐQT về phiên họp ngày 29/10/2010 (nội dung như bên trên)
9.	09/NQ-	15/11/2010	Phê duyệt quy chế phát hành cổ phiếu cho nhân viên

	CTS.HĐQT/2010		theo kết quả kinh doanh năm 2010.
10.	10/NQ- CTS.HĐQT/2010	15/11/2010	Phê duyệt bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho nhân viên năm 2009.
11.	11/NQ- CTS.HĐQT/2010	15/11/2010	Phê duyệt bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho nhân viên theo kết quả kinh doanh năm 2009.
12.	11a/NQ- CTS.HĐQT/2010	01/07/2010	Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên sữa Dielac từ 146.8 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng và tổng vốn đầu tư lên 1.724 tỷ đồng.

Thù lao của HĐQT, BKS năm 2010

Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đã quyết định tổng thù lao cho HĐQT và BKS là 3,2 tỷ đồng. Thực chi trong năm 2010 cho HĐQT, BKS và thư ký Công ty 3,2 tỷ đồng, cụ thể như sau:

(VND)	Số thành viên	Thù lao
Tổng thù lao HĐQT	5	2.450.000.000
Tổng thù lao BKS	3	634.000.000
Thư ký Công ty	2	116.000.000
Tổng cộng		3.200.000.000

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2011

BÁO CÁO GỬI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính thưa quý vị cổ đông của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Vinamilk”),

Căn cứ theo:

- Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,
- Điều lệ của Vinamilk, phần liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của BKS,
- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) của Vinamilk tháng 3 năm 2010, và
- Quy chế và chương trình làm việc trong năm 2011 của BKS,

Năm hoạt động thứ tư của nhiệm kỳ 2007-2011, từ tháng 4 năm 2010 đến hết tháng 03 năm 2011, đánh dấu một bước ngoặt lớn trong hoạt động kiểm soát của Vinamilk.

BKS của Vinamilk bao gồm ba (3) thành viên độc lập, tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết tại Vinamilk trong các lĩnh vực trọng yếu và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp nhằm làm tăng giá trị và cải thiện hoạt động của Vinamilk. Đồng thời, phòng Kiểm toán Nội bộ (“KTNB”) đã ra đời, bước đầu với ba (3) nhân viên trong biên chế của Vinamilk, và báo cáo trực tiếp cho BKS. Vai trò của phòng KTNB là hỗ trợ công tác kiểm soát của BKS thông qua việc cung cấp các dịch vụ bảo đảm và tư vấn một cách khách quan, độc lập, cũng như giúp Vinamilk đạt được các mục tiêu kinh doanh của mình bằng việc đánh giá và cải thiện hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro, kiểm soát và tuân thủ theo những phương pháp tiếp cận có hệ thống và trật tự.

I. Mục tiêu và phạm vi kiểm soát trọng yếu trong năm 2010

1. **Kiểm soát Chiến lược:** chiến lược mở rộng sản phẩm, chiến lược đầu tư vào các vùng nguyên liệu trong và ngoài nước, chiến lược tăng năng lực sản xuất và tính khả thi của các dự án đầu tư nhằm thực hiện các mục tiêu kinh doanh một cách bền vững.
2. **Kiểm soát Hoạt động và Quản trị doanh nghiệp:** việc xây dựng và thiết lập quy chế hoạt động của phòng KTNB để tăng cường năng lực kiểm soát của BKS, việc triển khai các quy trình quản trị rủi ro doanh nghiệp (“ERM”), bao gồm cả các giao dịch của người có liên quan, kiểm soát quy trình quản lý dự án đầu tư chiến lược, quy trình bán hàng và quản lý nhà phân phối, và quy trình thu mua sữa nguyên liệu.

3. **Kiểm soát Tài chính:** kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý để đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính; phối hợp làm việc với kiểm toán viên độc lập trong quá trình kiểm toán nhằm xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến công tác kiểm toán lên báo cáo tài chính; và kiểm soát việc tuân thủ các quy định về quản lý các khoản đầu tư tài chính.

II. Phương pháp kiểm soát, đánh giá kết quả và đề xuất của BKS

Phương pháp kiểm soát:

- a. BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) theo quý và theo yêu cầu, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Vinamilk và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban Điều Hành (“BDH”) trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt tại đại hội tháng 3 năm 2010.
- b. BKS làm việc chặt chẽ với Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT, BDH, phòng Kiểm soát Nội bộ, phòng KTNB và các nhà tư vấn chuyên nghiệp, có uy tín nhằm mục tiêu kiểm tra hệ thống quy trình hiện có, việc tuân thủ của các đơn vị liên quan và thực trạng hoạt động của các bộ phận chức năng trong toàn công ty. Việc kiểm tra và kiểm soát đã được đại diện của BKS và phòng KTNB thực hiện trực tiếp thông qua áp dụng các quy trình kiểm toán nội bộ theo sự hướng dẫn của KPMG dựa trên thông lệ quốc tế. Các quy trình này bao gồm việc thăm cơ sở, nhà phân phối, kiểm tra các hồ sơ lưu trữ, việc thực hiện của các phòng ban chức năng trong giai đoạn được kiểm toán, trao đổi và phỏng vấn các vị trí quản lý các cấp để đảm bảo việc kiểm toán được toàn diện và chi tiết.
- c. BKS và phòng KTNB cũng trao đổi trực tiếp định kỳ hàng quý với đơn vị kiểm toán của Vinamilk năm 2010 là Công ty TNHH PwC để kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình soát xét và kiểm toán.

Kết quả kiểm soát

BKS trân trọng báo cáo tới ĐHCĐ kết quả hoạt động kiểm soát trên các lĩnh vực chiến lược, hoạt động và tài chính của Vinamilk trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, như sau:

1. Kiểm soát chiến lược:

Các phương án kinh doanh, dự án đầu tư cơ bản và cơ hội đầu tư được rà soát kỹ càng để sắp xếp lại, thanh lý làm tăng cường lợi nhuận và dòng ngân lưu hoặc đôn đốc thực hiện để hoàn thành đúng tiến độ nhằm tăng cường năng lực sản xuất phục vụ các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là ngành sữa và nước giải khát, không phát triển và đầu tư lan man.

- a. Một số dự án ngoài lĩnh vực sữa như Nhà máy Cà phê Sài Gòn đã được chuyển nhượng xong và hạch toán lợi nhuận trong năm.

- b. Hầu hết các dự án đầu tư lớn để tăng năng lực sản xuất của Vinamilk, nhằm đáp ứng được nhu cầu sản phẩm tăng rất nhanh của thị trường, như dự án mở rộng Nhà máy Sữa Tiên Sơn cho thị trường miền Bắc, các dự án phát triển vùng nguyên liệu trong và ngoài nước, dự án Nhà máy Nước Giải Khát cho lĩnh vực kinh doanh mới đã được quản lý tốt và hoàn thành theo đúng kế hoạch.
- c. Các phương án kinh doanh và dự án lớn khác đều được cân nhắc và hoạch định thận trọng để phù hợp với môi trường kinh tế vĩ mô đang trải qua nhiều biến động trong năm 2010 và 2011 nhằm đảm bảo tốc độ phát triển bền vững, thương hiệu và khả năng cạnh tranh của công ty trong thị trường sữa và nước giải khát,.

2. Kiểm tra các quy trình hoạt động, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp

- a. Phòng KTNB đã được thành lập và đã hoạt động có hiệu quả ngay từ đầu dưới sự hướng dẫn và tư vấn của KPMG. Bắt đầu với 2 dự án kiểm toán quy trình quản lý đầu tư chiến lược và quy trình quản lý bán hàng và nhà phân phối, phòng KTNB đã từng bước hoàn thiện kỹ năng KTNB và có khả năng thực hiện các hoạt động KTNB một cách độc lập, thể hiện trong việc kiểm toán quy trình thu mua sữa tươi trong tháng 9 năm 2010.
- b. Hệ thống quản lý rủi ro và khủng hoảng ở cấp độ tập đoàn (ERM) đã được tiến hành xây dựng theo sự tư vấn của Ernst & Young và phổ biến tại Vinamilk. Bộ phận quản lý rủi ro đã được thành lập xuống đến các cấp phòng, ban, công ty con, nhà máy, xí nghiệp và do Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành, chịu trách nhiệm chính.
- c. Quy trình quy trình kiểm soát nhằm quản lý xung đột lợi ích trong các giao dịch với các bên liên quan (RPT) và giao dịch với các cổ đông nội bộ (IPT) đã được công bố và triển khai trong toàn công ty.
- d. Việc kiểm toán lần đầu các quy trình quản lý dự án đầu tư chiến lược, quy trình bán hàng và quản lý nhà phân phối, và quy trình thu mua sữa tươi cho thấy hệ thống quy trình của Vinamilk nhìn chung là đầy đủ và được cán bộ công nhân viên các đơn vị liên quan tuân thủ nghiêm túc. Tất cả các vấn đề được phát hiện đều được BĐH và các đơn vị liên quan nhanh chóng giải quyết nghiêm túc và triệt để ngay sau khi kết quả KTNB được trình bày. BKS đánh giá cao quyết tâm của BĐH và các đơn vị liên quan trong việc cộng tác với phòng KTNB và BKS trong các dự án kiểm toán nội bộ cũng như các phản ứng tích cực của các đơn vị liên quan để hoàn thiện các quy trình cũng như củng cố việc thực thi các quy trình đã được đưa ra theo như phát hiện của KTNB.
- e. Quản trị rủi ro trong việc xây dựng đội ngũ kế cận ở các vị trí quản lý chủ chốt được khuyến nghị là một trong tâm ưu tiên của Vinamilk trong những năm sắp tới.

3. Kiểm soát tài chính

- a. Theo các báo cáo định kỳ và số liệu phân tích do BDH trình bày tại các cuộc họp HĐQT và báo cáo kiểm toán cả năm vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 được đơn vị kiểm toán độc lập của Vinamilk là Công ty TNHH PwC kiểm toán, BKS cho rằng tình hình tài chính của Vinamilk tiếp tục ở trạng thái lành mạnh.
- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều đạt chuẩn cao.
 - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinamilk đều đạt và vượt các chỉ tiêu do ĐHCĐ phê duyệt vào đầu năm 2010.
 - Vinamilk tiếp tục tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi và quản lý tài chính một cách chủ động, linh hoạt và thận trọng trong môi trường lạm phát cao, khan hiếm nguồn ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu và lãi suất vay vốn cao. Quyết định xin phê duyệt của ĐHCĐ về việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông và tổ chức đấu giá thêm 3% cổ phiếu trong năm 2011 để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư vào các dự án trọng điểm của công ty là một lựa chọn đúng đắn của HĐQT trong tình hình thị trường hiện nay.
- b. BKS đã làm việc với đơn vị kiểm toán PwC trong quá trình chuẩn bị báo cáo tài chính kiểm toán cho cả năm 2010 của Vinamilk và được thông báo rằng các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của cả tập đoàn và của công ty Vinamilk trong niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán cũng như các quy định hiện hành tại Việt Nam.

III. Thay đổi trong cơ cấu BKS nhiệm kỳ 2007-2011

Theo quy chế, một phần ba số thành viên BKS sẽ được bầu lại tại ĐHCĐ hàng năm. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên BKS – sẽ là thành viên được bầu lại tại ĐHCĐ lần này.

IV. Kết luận và Đề xuất

Việc xây dựng thành công phòng KTNB trong năm 2010 là một bước tiến đáng kể trong quá trình chuẩn hóa hệ thống và quy trình quản trị của Vinamilk theo với các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp quốc tế. Phòng KTNB, cánh tay nối dài của BKS, có vai trò không nhỏ trong việc đảm bảo cho Vinamilk có một hệ thống quy trình quản trị toàn diện và chi tiết và việc tuân thủ hệ thống quy trình đó tại tất cả các cấp. BKS hoàn toàn ủng hộ và sẽ tiếp tục làm việc sát sao với phòng KTNB trong các hoạt động trong tương lai. BKS cũng đánh giá cao sự hợp tác chặt chẽ và cởi mở của BDH và toàn thể cán bộ, công nhân viên của Vinamilk để tiếp tục tạo điều kiện cho phòng KTNB hoạt động có hiệu quả cao.

BKS cũng đánh giá cao hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT, đặc biệt là sự phối hợp tích cực của Tiểu ban Kiểm toán trong việc giám sát tài chính và quản trị rủi ro. Trong

năm 2011, BKS sẽ tiếp tục phối hợp với Tiểu ban Kiểm toán để hoàn thiện hơn nữa cơ chế làm việc giữa hai bên để đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông.

BKS tin tưởng rằng một số biện pháp sẽ tiếp tục được bổ sung vào cơ chế quản lý hệ thống ERM đã được ban hành sẽ làm tăng năng lực của HĐQT của Vinamilk trong việc phát hiện và xử lý các rủi ro trong toàn bộ các hoạt động của mình. BKS cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ BDH và HĐQT làm hoàn thiện thêm cơ chế quản lý rủi ro.

Ngoài ra, Vinamilk cũng đã có những bước tiến rõ rệt trong việc chủ động và kịp thời đưa ra thông tin chính xác về hoạt động quản lý, kết quả kinh doanh, và chất lượng sản phẩm của công ty tới thị trường và tạo lập được niềm tin của nhà đầu tư vào tính chuyên nghiệp và sự minh bạch tại Vinamilk. Công ty cũng đóng góp những nỗ lực không nhỏ vào việc hỗ trợ xây dựng cộng đồng với Quỹ Vươn cao Việt nam, đóng góp đáng kể vào ngân sách thuế của nhà nước, xây dựng, quảng bá và ngày càng củng cố hình ảnh của Vinamilk trong nhóm các doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam cũng như trong nhóm các doanh nghiệp có ảnh hưởng lớn trong khu vực.

BKS, với tư cách là đại diện của các cổ đông, hết sức tin tưởng vào năng lực quản trị, xây dựng và phát triển doanh nghiệp của HĐQT, BDH và toàn thể cán bộ, công nhân viên của Vinamilk và cảm ơn công ty đã tạo điều kiện tối đa để hỗ trợ hoạt động của BKS. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục cùng sát cánh đưa hoạt động của Vinamilk ngày càng lớn mạnh.

Chúng tôi cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ các quý vị cổ đông đã dành cho BKS trong năm 2010 và trong thời gian sắp tới.

Trân trọng,
Ban Kiểm Soát

BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn các vấn đề sau:

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo của Hội đồng Quản trị, và báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2010

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn các báo cáo tài chính năm 2010 đã được công ty PriceWaterHouse kiểm toán và thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị và báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty.

Các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động như sau (ĐVT: triệu đồng):

Tổng doanh thu	16.081.466
Doanh thu thuần	15.752.866
Lợi nhuận trước thuế	4.251.207
Lợi nhuận sau thuế	3.616.879
Phân bổ cho cổ đông của Công ty	3.616.186
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	10.251
Tài sản ngắn hạn	5.919.803
Tài sản dài hạn	4.853.229
Tổng tài sản	10.773.032
Nợ phải trả	2.808.596
Vốn chủ sở hữu	7.964.436
Lợi ích cổ đông thiểu số	-
Tổng nguồn vốn	10.773.032

2. Phân phối lợi nhuận năm 2010

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã thông qua việc chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2010 với tỷ lệ 30% mệnh giá

Căn cứ vào kết quả hoạt động trong năm, HĐQT đã chia cổ tức năm 2010 như sau:

- Đợt 2/2009: 1.000đ/CP, chốt danh sách cổ đông ngày 1/3/2010.
- Chi cổ tức bổ sung sau 6 năm cổ phần hóa: 1.000 đ/CP, chốt danh sách cổ đông ngày 12/4/2010..
- Năm 2010: 3.000 đ/CP, chốt danh sách cổ đông ngày 17/08/2010

Như vậy, phương án phân phối lợi nhuận của năm 2010 trình ĐHCĐ phê duyệt như sau:

	(triệu đồng)	%LNST
Lợi nhuận sau thuế trong năm 2010	3.616.186	
Phân phối lợi nhuận của năm 2010:		
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	416.008	11,50%
Trích quỹ dự phòng tài chính	58.724	1,62%
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	359.584	9,94%
Chia cổ tức (3 đợt)	1.765.200	48,81%

(*): Bao gồm:

- Trích lập quỹ theo Điều lệ (10% LNST)	359.584
- Thuế TNDN được miễn giảm tăng quỹ ĐTPT	56.424

3. Kế hoạch năm 2011

a. Kế hoạch lãi lỗ:

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự kiến tình hình thị trường, HĐQT trình ĐHĐCĐ kế hoạch kinh doanh năm 2011 như sau:

	KH 2011	TH 2010	Tăng trưởng
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	20.560	16,081	27,8%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	4.300	3.366 ^(*)	27,7%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	3.586	2.848 ^(*)	26,0%

Ghi chú: (*): không bao gồm thu nhập khác và thu nhập tài chính (885 tỷ đồng) vì năm 2011 sẽ không còn các khoản này. Thuế suất thuế TNDN bình quân 2010 = 15.4% và 2011 là 16.6%.

b. Kế hoạch đầu tư tài sản

Tổng mức đầu tư và giải ngân trong năm 2011 như sau:

(triệu đồng)	Tổng mức Đầu Tư	Đã thực hiện các năm trước	Giải ngân 2011	Giải ngân các năm sau
1 Dự án nhà máy Sữa Việt Nam.	2.527.056	86.501	1.470.496	970.059
2 Dự án nhà máy Sữa Dielac II	1.723.897	200.684	892.090	631.123
3 Dự án nhà máy Sữa Đà Nẵng	480.345	26.287	327.920	126.138
4 Nhà máy sữa Tiên Sơn	497.254	23.631	300.775	172.848
5 Các dự án đầu tư chiều sâu và trang trại bò	3.501.127	262.440	1.264.181	1.974.506
	8.729.678	599.543	4.255.462	3.874.674

c. Kế hoạch phân phối lợi nhuận

Trích quỹ đầu tư phát triển	10% lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ dự phòng tài chính	Không quá 5% lợi nhuận sau thuế, trích lập cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ của Công ty
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ)	30% (3.000 đồng/cổ phần)

d. Kế hoạch phát hành và niêm yết cổ phiếu cho nhân viên (ESOP) đợt cuối 2011

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 13/9/2006 về chương trình cổ phiếu nhân viên giai đoạn 2007 - 2011, Công ty dự kiến phát hành cho toàn bộ cán bộ nhân viên là 3.565.000 cổ phiếu (tương đương 1% vốn điều lệ). Đây là đợt phát hành đợt cuối cùng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2006 và cho năm 2011 nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty. Số cổ phiếu này sẽ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ:

- Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt quy chế phát hành cổ phiếu cho nhân viên.
- Tăng vốn điều lệ của Công ty lên bằng tổng mệnh giá số cổ phiếu phát hành được như số liệu ghi nhận trong báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho Ủy ban chứng khoán nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất
- Giao Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị thực hiện đăng ký điều chỉnh tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian không quá 31/12/2012.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM

Tất cả các điều kiện của đợt phát hành tuân thủ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 9 năm 2006.

e. Kế hoạch phát hành tăng vốn điều lệ thêm 3%:

Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 31.3.2007 cho phép Công ty phát hành và niêm yết 5% vốn điều lệ ra thị trường nước ngoài. Tuy nhiên, sau thời gian nghiên cứu và xem xét và từ những đề xuất của quý cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước thì việc phát hành và niêm yết tại thị trường nước ngoài chưa phù hợp. Xét tình hình thị trường hiện nay,

Công ty trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt việc hủy bỏ nội dung niêm yết tại thị trường nước ngoài và thay vào đó là phát hành trong nước với nội dung sau:

- Mục đích sử dụng tiền từ phát hành
- Số lượng phát hành: 10.700.000 cổ phiếu (tương đương 3% vốn điều lệ)
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Tăng tỷ lệ sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài từ 46% lên 49% đồng thời với thời điểm phát hành 3% này.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án phát hành, giá khởi điểm phát hành, thời điểm phát hành và làm thủ tục phát hành và niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm tại HOSE.
- Đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty lên bằng tổng mệnh giá số cổ phiếu phát hành được như số liệu ghi nhận trong báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho Ủy ban chứng khoán nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất và giao cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị thực hiện đăng ký điều chỉnh tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian không quá 31/12/2012.

f. Kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu:

Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho nhân viên và phát hành riêng lẻ 3% thì Công ty sẽ phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành như sau:

- Tỷ lệ phát hành là 2:1, tức 2 cổ phiếu hiện hữu sẽ được thưởng thêm 1 cổ phiếu
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chọn ngày chốt danh sách phát hành, phương án phát hành và làm thủ tục phát hành và niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE trong thời gian sớm nhất.
- Đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty lên bằng tổng mệnh giá số cổ phiếu phát hành được như số liệu ghi nhận trong báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho Ủy ban chứng khoán nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất và giao cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị thực hiện đăng ký điều chỉnh tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian không quá 31/12/2012.

4. Thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát 2011

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổng mức thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2011 là 4.7 tỷ đồng.

5. Chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2011

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chọn Công ty kiểm toán PricewaterhouseCoopers (PwC) làm công ty kiểm toán độc lập cho Vinamilk trong năm tài chính 2011.

6. Sửa Điều lệ và điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh liên quan đến địa chỉ trụ sở của Công ty

Công ty đã khánh thành và đưa vào sử dụng tòa nhà mới của Vinamilk tại Quận 7, TP. HCM kể từ ngày 14/12/2010. Do đó, đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn nội dung thay đổi Điều 2.3 của Điều lệ về trụ sở đăng ký của Công ty từ địa chỉ cũ thành địa chỉ mới như sau:

Trụ sở đăng ký mới:

Địa chỉ: 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (848) 541 55555
Fax: (848) 541 61226

Trụ sở đăng ký cũ:

Địa chỉ: 184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (848) 9300 358
Fax: (848) 9305 206

ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị thực hiện đăng ký điều chỉnh thông tin trụ sở chính với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian không quá 31/12/2011

7. Bầu lại 1/3 thành viên HĐQT, BKS

Theo Điều lệ Vinamilk, mỗi năm ít nhất 1/3 số thành viên của HĐQT và BKS sẽ được bầu lại hoặc bầu mới tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên.

Căn cứ vào quy tắc lựa chọn thành viên để bầu lại tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên được quy định trong Quy chế quản trị nội bộ, HĐQT đề xuất danh sách các thành viên HĐQT sẽ được bầu lại như sau:

- Bà Mai Kiều Liên, hiện đang là Chủ tịch HĐQT, ứng cử bầu lại theo quy định
- Bà Ngô Thị Thu Trang, hiện đang là thành viên HĐQT, ứng cử bầu lại theo quy định

Danh sách các thành viên BKS sẽ được bầu lại như sau:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn, hiện đang là thành viên BKS, ứng cử bầu lại theo quy định

Danh sách ứng viên vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2007 – 2011:

	Họ và tên ứng viên	Đại diện	% sở hữu	Chức vụ hiện tại
	Hội đồng Quản trị			
1.	Bà Mai Kiều Liên	- SCIC - Cá nhân	15.750% 0.186%	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc – Vinamilk
2.	Bà Ngô Thị Thu Trang	- SCIC - Cá nhân	15.750% 0.066%	Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Điều hành Tài chính - Vinamilk
	Ban Kiểm soát			
1.	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Cá nhân	0%	Chủ tịch, kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Trang thiết bị Y tế Công Vàng

8. Chủ tịch HĐQT đồng thời là Tổng Giám đốc

Theo quy định tại điều 13.2.n của Điều lệ, việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị cần được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hàng năm. Vì vậy, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt vấn đề này.